

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST

Ngày: 23-9-2024

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng  
tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Rmah HThuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lưu Thông  
2. Ông Lê Văn Do

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần P1 - (O)

Người đại diện theo pháp luật; Ông Trịnh Văn T-Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H-Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ; địa chỉ: D H, tổ B, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai (văn bản ủy quyền ngày 31-7-2023). Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Mai Ánh D và bà Nguyễn Thị D1; địa chỉ thường trú: Tổ H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ liên hệ: 8 H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông Mai Ánh D là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D1 (Văn bản ủy quyền ngày 05-02-2024). Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Vũ Trung Q; địa chỉ thường trú: 1 L, tổ A, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông Q ủy quyền cho ông Vũ Minh T1 (địa chỉ: 1 L, tổ A, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 05-4-2024). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP P1-Chi nhánh P2 đã cho ông Mai Ánh D và bà Nguyễn Thị D1 đã ký kết các hợp đồng tín dụng sau:

-Hợp đồng tín dụng số:0391/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 02-08-2021, ông Mai Ánh D và bà Nguyễn Thị D1 vay; 690.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay; Thanh toán tiền mua xe ô tô Honda HR-VL mới 100%. Lãi suất cho vay áp dụng với lãi suất 8,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu (trên cơ sở tính một năm là 365 ngày). Từ tháng 13 trở đi lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi như sau. Lãi suất cho vay điều chỉnh=lãi suất cơ sở+ biên độ tối thiểu. Trong đó lãi suất cơ sở là: lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất

được OCB ban hành từng thời kỳ. Biên độ tối thiểu: 3,99%/năm. Thời hạn cho vay; 84 tháng, kể từ ngày 02-8-2021. Hình thức cho vay: Từng lần; Trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần, Số tiền trả đều một kỳ là: 8.220.000 đồng. Riêng kỳ cuối cùng phải trả là: 7.740.000 đồng. Trả nợ lãi; 01 tháng/lần vào ngày 10 theo dư nợ thực tế.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông D và bà D1 đã thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu hợp pháp của mình là xe ô tô Biển số: 81A-253.49; Nhãn hiệu ô tô: Hon da, số loại: HR-VL; Số máy: R18ZF4114542; Số khung: MRHRU580MP081271, Giấy đăng ký xe ô tô số 81 004939 do phòng Công an tỉnh G cấp ngày 29-7-2021 theo hợp đồng thế chấp số xe ô tô số: 0391/2021/BĐ ngày 02-8-2021 được công chứng ngày 02-8-2021, tại phòng công chứng Lý Kim Thoa.

- Hợp đồng tín dụng số: 0297/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 29-7-2022, ông Mai Ánh D và bà Nguyễn Thị D1 vay 980.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay; Thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Santafe xăng cao cấp 2022 mới 100%. Lãi suất cho vay áp dụng với lãi suất 9,4%/năm cố định trong 12 tháng đầu (trên cơ sở tính một năm là 365 ngày). Từ tháng 13 trở đi lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi như sau. Lãi suất cho vay điều chỉnh = lãi suất cơ sở + biên độ tối thiểu. Trong đó lãi suất cơ sở là: lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được OCB ban hành từng thời kỳ. Biên độ tối thiểu: 3,99%/năm. Thời hạn cho vay; 84 tháng, kể từ ngày 08-9/2022. Hình thức cho vay: Từng lần; Trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần, Số tiền trả đều một kỳ là: 11.700.000 đồng. Riêng kỳ cuối cùng phải trả là: 8.900.000 đồng. Trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 10 theo dư nợ thực tế.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông D và bà D1 đã thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu hợp pháp của mình là xe ô tô Biển số: 81A-299.15; Nhãn hiệu ô tô: Hyundai, số loại: Santafe; Số máy: G4KMNA200136; Số khung: RLUSW81KDN035975, Giấy đăng ký xe ô tô số 81 000118 do Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 25-7-2022 theo Hợp đồng thế chấp số xe ô tô số: 0297/2022/BĐ ngày 29-7-2022 được công chứng, tại phòng công chứng Lý Kim Thoa.

Ngày 10-6-2023 là ngày đến hạn của kỳ hạn trả nợ lãi và gốc định kỳ cho Ngân hàng nhưng ông D và bà D1 không thực hiện đúng theo lịch trả nợ đã ký kết với ngân hàng. Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần và làm việc bằng văn bản nhưng đến nay ông Huỳnh Nam Anh T2 không thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

Bị đơn vi phạm cam kết trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP P1-Chi nhánh P2. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 23-9-2023 là 1.526.704.940 đồng (Trong đó, tiền gốc: 1.329.603.689 đồng và số tiền lãi trong hạn và quá hạn là 197.101.251 đồng).

Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục trả nợ lãi lãi phát sinh kể từ ngày 24-9-2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bị đơn vi phạm kỳ hạn thanh toán nợ như đã cam kết nêu trên thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

***Bị đơn ông Mai Ánh D đồng thời đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị D1 trình bày:***

Bị đơn thừa nhận những nội dung nguyên đơn trình bày như trên là đúng sự thật, do bị đơn đang gặp khó khăn kinh tế nên không trả nợ đúng hạn như đã cam kết. Bị đơn đã thế chấp các tài sản là 02 xe ô tô, cụ thể:

Xe thứ nhất: xe ô tô Biển số: 81A-253.49; Nhãn hiệu ô tô: Hon đa, số loại: HR-VL; Số máy: R18ZF4114542; Số khung: MRHRU580MP081271, Giấy đăng ký xe ô tô số 81 004939 do phòng C-Công an tỉnh G cấp ngày 29-7-2021. Đối với xe này, bị đơn đã sang nhượng cho ông Vũ Trung Q; địa chỉ thường trú: 1 L, tổ A, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Xe thứ hai: xe ô tô Biển số: 81A-299.15; Nhãn hiệu ô tô: Huyndai, số loại: Santafe; Số máy: G4KMNA200136; Số khung: RLUSW81KDN035975, Giấy đăng ký xe ô tô số 81 000118 do Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 25-7-2022.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi như trên thì bị đơn xin được trả dần do không có khả năng chi trả và đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trung Q trình bày ý kiến:***  
Ngày 13-6-2022, tại trụ sở Văn phòng T3; địa chỉ E N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông Mai Ánh D đã sang nhượng lại cho ông Q xe ô tô Nhãn hiệu ô tô: Hon đa, số loại: HR-VL; Biển số: 81A-253.49, là tài sản đảm bảo mà ông D đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP P1. Ông D và ông Q đã thỏa thuận như sau: Ông D sang nhượng cho ông Q với số tiền là 880.000.000 đồng và ông Q đã chuyển cho ông D 3 lần. Lần 1 là 80.000.000 đồng, lần 2 là 100.000.000 đồng và lần 3 là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền mặt ông Q đã thanh toán cho ông D là 220.000.000 đồng đều có hình ảnh kèm theo trên Vi bằng và Biên bản thỏa thuận. Số tiền còn lại là 660.000.000 đồng, ông Q sẽ tự thanh toán vào tài khoản chỉ định của Ngân hàng TMCP P1 cả gốc lẫn lãi đến khi hết nợ Ngân hàng thì ông D phải có trách nhiệm lấy giấy đăng ký phương tiện giao thông ra và công chứng hợp đồng mua bán xe và sang tên xe qua cho ông Q. Số tiền hàng tháng theo trên thỏa thuận vi bằng ông Q phải thanh toán vào tài khoản ngân hàng TMCP Phường Đ 13.000.000 đồng.

Nhưng trong quá trình trả nợ hàng tháng cho Ngân hàng thì có xảy ra vụ việc là tiền ông Q đóng vào Ngân hàng món vay xe của ông Q là trừ vào món vay cá nhân của ông D làm ảnh hưởng rất nhiều đến quyền lợi của ông Q.

Hàng tháng ông Q vẫn thanh toán đầy đủ vào tài khoản chỉ định của bên Ngân hàng TMCP P1 với số tiền là 13.000.000 đồng. Tuy nhiên, tính từ thời điểm mua xe ngày 13-6-202 đến ngày 10-02-2024 ông Q vẫn thanh toán cả gốc và lãi đầy đủ nhưng bên Ngân hàng không cấp giấy phép lưu thông phương tiện cho ông Q với lý do đóng trễ hạn (vì tiền đóng vào tài khoản chỉ định của ngân hàng TMCP P1 là trừ vào món vay của ông D với số tiền là 49.200.000 đồng).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại tổ H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Khắc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.*

[2]. Về nội dung:

Xét Hợp đồng tín dụng số:0391/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 02-08-2021 và Hợp đồng tín dụng số: 0297/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 29-7-2022, giữa nguyên đơn và bị đơn đã được giao kết hợp pháp nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bị đơn đã không thanh toán đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 23-9-2023 là 1.526.704.940 đồng (Trong đó, tiền gốc: 1.329.603.689 đồng và số tiền lãi trong hạn và quá hạn là 197.101.251 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24-9-2024 cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Để bảo đảm cho các khoản nợ vay nói trên ông D và bà D1 đã thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu hợp pháp của mình, gồm:

-Tài sản thứ nhất: xe ô tô Biển số: 81A-253.49; Nhãn hiệu ô tô: Hon da, số loại: HR-VL; Số máy: R18ZF4114542; Số khung: MRHRU580MP081271, Giấy đăng ký xe ô tô số 81 004939 do phòng C-Công an tỉnh G cấp ngày 29-7-2021 theo hợp đồng thế chấp số xe ô tô số; 0391/2021/BĐ ngày 02-8-2021 được công chứng ngày 02-8-2021, tại phòng công chứng Lý Kim Thoa.

-Tài sản thứ hai: xe ô tô Biển số: 81A-299.15; Nhãn hiệu ô tô: Huyndai, số loại: Santafe; Số máy: G4KMNA200136; Số khung: RLUSW81KDN035975, Giấy đăng ký xe ô tô số 81 000118 do Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 25-7-2022 theo Hợp đồng thế chấp số xe ô tô số: 0297/2022/BĐ ngày 29-7-2022 được công chứng, tại phòng công chứng Lý Kim Thoa.

Việc thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp bất động sản nói trên đã thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng. Mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được công chứng, chứng thực hợp pháp nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Do vậy, trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4]. Đối với nội dung ông Vũ Trung Q có ý kiến cho rằng: Ngày 13-6-2022, tại trụ sở Văn phòng T3; địa chỉ E N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông Q và ông D đã lập vi bằng về việc, ông D đã sang nhượng lại cho ông Q xe ô tô Nhãn

hiệu ô tô: Hon đa, số loại: HR-VL; Biển số: 81A-253.49, là tài sản đảm bảo mà ông D đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP P1. Ông Q đã thanh toán cho ông D là 220.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 660.000.000 đồng, ông Q sẽ tự thanh toán vào tài khoản chỉ định của Ngân hàng TMCP P1 cả gốc lẫn lãi đến khi hết nợ Ngân hàng thì ông D phải có trách nhiệm lấy giấy đăng ký phương tiện giao thông ra và công chứng hợp đồng mua bán xe và sang tên xe qua cho ông Q. Số tiền hàng tháng theo trên thỏa thuận vì bằng ông Q phải thanh toán vào tài khoản ngân hàng TMCP Phường Đ 13.000.000 đồng.

Tính từ thời điểm mua xe ngày 13-6-2022 đến ngày 10-02-2024, hàng tháng ông Q vẫn thanh toán đầy đủ vào tài khoản chỉ định của bên Ngân hàng TMCP P1 với số tiền là 13.000.000 đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng không cấp giấy phép lưu thông phương tiện cho ông Q với lý do đóng trễ hạn (vì tiền đóng vào tài khoản chỉ định của ngân hàng TMCP P1 là trừ vào món vay của ông D với số tiền là 49.200.000 đồng).

Tại Biên bản thỏa thuận cam kết tại Vi bằng ông D và ông Q cũng đã thỏa thuận là *“Số tiền 660.000.000 VND (sáu trăm sáu mươi triệu đồng) còn lại Bên B tự thanh toán vô tài khoản ngân hàng cả gốc lẫn lãi đến khi hết nợ ngân hàng thì bên A có trách nhiệm lấy giấy đăng ký phương tiện giao thông ra và công chứng hợp đồng mua bán xe với bên B”* và *“Bên B cam kết thanh toán tiền đúng hạn từ ngày 7 đến ngày 9 hàng tháng kể từ 07/7/2022 và tài khoản ngân hàng số: 0163100010307777; chủ tài khoản: Mai Ánh D”*.

Xét, quan hệ sang nhượng mua bán xe ô tô nói trên là giữa ông Q với ông D, không thể hiện sự đồng ý của bên Ngân hàng. Ngân hàng với ông D, bà D1 đã ký kết hai hợp đồng tín dụng, do vậy ông D, bà D1 phải có nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản đã vay Ngân hàng. Việc ông Q chuyển khoản vào tài khoản của ông D tại Ngân hàng được hiểu là tiền thanh toán mua xe ô tô của ông Q cho ông D và sau đó ông D trả nợ cho Ngân hàng. Còn nghĩa vụ giao xe ô tô, làm thủ tục sang tên cho ông Q là nghĩa vụ của ông D sau khi ông D trả nợ xong cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Q không có yêu cầu độc lập. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong bản án này. Trường hợp ông Q đã thực hiện xong nghĩa vụ như đã thỏa thuận với ông D thì có quyền yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ giao xe ô tô, nếu phát sinh tranh chấp thì các bên tự thỏa thuận, thương lượng với nhau hoặc có thể khởi kiện ra Tòa án bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;*

*Căn cứ các Điều 274, 275, 317, 318, 319, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P1.

1. Buộc ông Mai Ánh D và bà Nguyễn Thị D1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần P1-Chi nhánh P2) số tiền tính đến ngày 23-9-2023 là 1.526.704.940 đồng (Trong đó, tiền gốc: 1.329.603.689 đồng và số tiền lãi trong hạn và quá hạn là 197.101.251 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24-9-2024 cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Sau khi ông Mai Ánh D và bà Nguyễn Thị D1 trả nợ xong thì Ngân hàng trả lại cho ông Mai Ánh D và bà Nguyễn Thị D1 bản chính các giấy tờ của các tài sản thế chấp (giấy tờ các xe ô tô đã thế chấp), trường hợp bị thất lạc ông D và bà D1 có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp lại các loại giấy tờ nói trên.

Trong trường hợp ông Mai Ánh D và bà Nguyễn Thị D1 không trả được hoặc trả không đủ nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp sau đây để thu hồi nợ:

-Tài sản thứ nhất: xe ô tô Biển số: 81A-253.49; Nhãn hiệu ô tô: Hon da, số loại: HR-VL; Số máy: R18ZF4114542; Số khung: MRHRU580MP081271, Giấy đăng ký xe ô tô số 81 004939 do phòng C-Công an tỉnh G cấp ngày 29-7-2021 theo hợp đồng thế chấp số xe ô tô số; 0391/2021/BĐ ngày 02-8-2021 được công chứng ngày 02-8-2021, tại phòng công chứng Lý Kim Thoa.

-Tài sản thứ hai: xe ô tô Biển số: 81A-299.15; Nhãn hiệu ô tô: Huyndai, số loại: Santafe; Số máy: G4KMNA200136; Số khung: RLUSW81KDN035975, Giấy đăng ký xe ô tô số 81 000118 do Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 25-7-2022 theo Hợp đồng thế chấp số xe ô tô số: 0297/2022/BĐ ngày 29-7-2022 được công chứng, tại phòng công chứng Lý Kim Thoa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2. Về án phí:**

Buộc ông Mai Ánh D và bà Nguyễn Thị D1 phải chịu 57.801.148 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần P1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.514.709 đồng theo biên lai thu tiền số 0010108 ngày 30-10-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Rmah HThuyên**